TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **443**/2023/HC-PT
Ngày: 20/6/2023
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông

Ông Nguyễn Tất Nam

- Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên toà: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân T; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 265/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 170/2023/HC-ST, ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6392/2023/QĐ-PT, ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1943; địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố T, (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Gia Dũng – Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình; vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Đình Th – phòng Tài nguyên và môi trường UBND thành phố Thái Bình; vắng mặt.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Văn H – Phó Chủ tịch UBND T; vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Đào Quang Nghị - Trưởng phòng Pháp luật Dân sự - Đất đai, Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp T; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị sinh năm 1955; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1982; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thành L sinh năm 1984; vắng mặt.

Đều có địa chỉ tại: Thôn P, xã V, thành phố T.

- Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1979; địa chỉ: quận 12, thành phố M; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kh sinh năm 1952; địa chỉ: quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

* Bà Nguyễn Thị V sinh năm 1948; địa chỉ: quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tâm, chị Na, anh Lân, anh Lộc, bà Khiết, bà Việt: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1943; cư trú tại: Thôn P, xã V, thành phố T; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 10/5/2021, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông N trình bày:

1. Hộ gia đình ông do có 7 nhân khẩu được giao đất nông nghiệp theo Quyết định 948 và Quyết định 652 của UBND T gồm: Cụ Phượng và cụ Tống Thị Ít; bà Nguyễn Thị (là vợ ông) cùng 03 người con của ông và bà Tâm là anh Nguyễn Tiến Lộc, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Thành L. Cụ Phượng (chết ngày 13/7/2005), cụ Ít (chết ngày 10/01/1998); các con của cụ Phượng và cụ Ít gồm: Ông N, bà Khiết, bà Việt.

2. Cuối năm 2017, UBND xã Vũ Phúc có thông báo trên loa truyền thanh của xã mời các hộ có đất nông nghiệp ở khu vực bị thu hồi đến hội trường thôn để họp thông báo về việc thu hồi và bồi thường. Ông cùng một số hộ dân đã đến hội trường thôn Phúc Khánh để họp. Tại hội trường thôn buổi họp hôm đó có ông Lê

Duy Thăng là Chủ tịch xã, đại diện của thôn và các hộ dân. Ông Chủ tịch xã là ông Lê Duy Thăng phổ biến là Nhà nước thu hồi đất áp giá theo quy định của Nhà nước là 69.000.000 đồng/sào kể cả bồi thường về đất và hỗ trợ tất cả các loại, hộ nào bị thu hồi từ 1093m^2 đất nông nghiệp trở lên thì sẽ được hỗ trợ 01 suất đất an sinh. Tại buổi họp hôm đó, bà Tròn phát cho các hộ xem bản photo Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB số 13577 ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình và bà con trong hội trường xem để các hộ biết diện tích bị thu hồi và tổng số tiền được bồi thường là bao nhiêu. Theo danh sách này, hộ gia đình ông có số thứ tự là 68, diện tích bị thu hồi theo hiện trạng của gia đình ông là 2.966,4m^2, diện tích được bồi thường là 2964m^2, tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 600.908.187 đồng. Sau khi xem quyết định này, ông không thắc mắc gì. Sau đó một thời gian, ông Hưng trưởng thôn và cô Hoa là cán bộ của Công ty Thăng Long đến đưa cho ông số tiền bồi thường, hỗ trợ là 600.908.187 đồng. Khi nhận tiền ông chỉ ký vào sổ của cán bộ chứ không được giao biên lai, chứng từ gì.

3. Ngoài số tiền được bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 13577, hộ gia đình ông được hỗ trợ thêm 5.000.000 đồng/sào đất bị thu hồi. Ông không nhận được quyết định bồi thường, hỗ trợ của khoản tiền này mà thời điểm đó, mọi người truyền tai nhau là những hộ lấy tiền bồi thường, hỗ trợ với giá 69.000.000 đồng/sào thì được hỗ trợ thêm tiền làm cống rãnh là 5.000.000 đồng/sào, ai được hỗ trợ thì đến nhà bà Bống là mẹ của ông Nguyễn Đức Hưng trưởng thôn lấy tiền. Ông cũng đến nhà bà Bống và ông Hưng trưởng thôn đưa cho 01 phong bì bên trong có tiền cụ thể là bao nhiêu thì ông không nhớ. Ông có ký sổ nhận tiền của ông Hưng.

4. Một thời gian sau, ông nghe thông tin là có nhiều hộ gia đình được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ cao hơn so với gia đình ông, có hộ cao nhất được bồi thường, hỗ trợ với giá 175.000.000 đồng/sào nên ông đã cùng một số hộ dân trong thôn ủy quyền cho bà Tươi, bà Tròn, bà Mai, bà Nụ làm đơn đề nghị UBND thành phố Thái Bình hỗ trợ bổ sung cho các hộ dân đã bị thu hồi đất đã nhận tiền bồi thường đợt đầu với giá thấp nhưng UBND thành phố Thái Bình không chấp nhận.

5. Ngày 28/5/2020, bà Tươi cùng một số người khác đại diện cho hộ gia đình ông và các hộ dân khác tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình. Ngày 17/9/2020, UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, quyết định giữ nguyên nội dung các Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình (trong đó có Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB số 13577 ngày 01/12/2016).

6. Ngày 09/10/2020, tại UBND xã Vũ Phúc, ông trưởng thôn giao cho ông Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3562/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của UBND thành phố Thái Bình với nội dung hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi trên 1093m^2 trong đó có hộ gia đình ông. Mỗi hộ được nhận 68.889.000 đồng; ông đã nhận đủ số tiền này.

7. Bà Tươi cùng một số người khác đại diện cho hộ gia đình bà và các hộ dân khác tiếp tục làm đơn khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình. Đến ngày 05/02/2021, UBND T ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

8. Ngày 10/5/2021, ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân T đề nghị Tòa án tuyên hủy 03 quyết định sau:

- Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (sau đây viết tắt là "Quyết định số 13577/QĐ-UBND về việc về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB")

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Hoàng Thị Tươi và một số công dân thôn Phúc Khánh, thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc (sau đây viết tắt là "Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu").

- Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND T về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị Tươi cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn Phúc Khánh, thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, T (sau đây viết tắt là "Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai").

- Người bị kiện là UBND thành phố Thái Bình và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình đối với yêu cầu của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 13577/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB và Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu như sau:

1. Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng:

Dự án Khu dân cư mới xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình được UBND T phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ- UBND ngày 30/7/2012; được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg- KTN ngày 23/9/2013; UBND T có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án; HĐND T có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Như vậy, dự án khu dân cư mới xã Vũ Phúc thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ quy định tại Điều 62, Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của UBND T về việc ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ GPMB (trong đó có hộ Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị) để thực hiện dự án là đúng căn cứ, đúng thẩm quyền quy định.

2. Về trình tự, thủ tục và chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

Ngày 05/8/2016, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất và đã ban hành các thông báo thu hồi đất và gửi đến người có đất bị thu hồi thuộc dự án theo quy định.

Ngày 31/8/2016 và ngày 11/9/2016 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND xã Vũ Phúc, cơ sở thôn, các đơn vị có liên quan và đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi họp để triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án; trong đó: đã triển khai kế hoạch, thông báo thu hồi đất, các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng.

Sau khi thống kê diện tích, chủ sử dụng đất, tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi, nhân khẩu nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án; kiểm đếm tài sản, cây trồng trên đất; Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND xã Vũ Phúc, cơ sở các thôn tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Xét đề nghị của các phòng, ban, đơn vị liên quan; UBND thành phố Thái Bình đã ban hành các Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án và ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo quy định, trong đó có Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB liên quan đến hộ ông N, bà Tâm.

Về lập phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Sau khi ban hành Kế hoạch, Thông báo thu hồi đất, UBND thành phố Thái Bình đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất, các phòng, ban, đơn vị liên quan thành phố và UBND xã Vũ Phúc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc dự án đúng theo chế độ chính sách, đơn giá bồi thường, hỗ trợ và thống nhất chung cho tất cả các hộ dân trong cùng dự án theo quy định tại Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016, Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND T; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình và UBND thành phố Thái Bình khẳng định toàn bộ quá trình thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và giải quyết khiếu nại liên quan đến thu hồi đất tại dự án Khu

dân cư mới xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; khiếu kiện của ông N là không có căn cứ; đề nghị Tòa án nhân dân T xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân TT – là người bị kiện đối với yêu cầu của người khởi kiện - yêu cầu hủy Quyết định số 520/QĐ- UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai, như sau:

1. Về thẩm quyền:

Chủ tịch UBND T thụ lý giải quyết khiếu nại (lần 2) của các công dân đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình là bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011và khoản 7 Điều 22 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

2. Về trình tự, thủ tục:

Sau khi nhận đơn khiếu nại của các công dân, Chủ tịch UBND T thực hiện thụ lý, thông báo cho các công dân và giao Sở Tài nguyên và Môi trường T xác minh nội dung khiếu nại; tổ chức đối thoại với các công dân theo quy định trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2.

Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai) nêu trên bảo đảm theo đúng quy định của Luật Khiếu nại, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

3. Về nội dung giải quyết khiếu nại:

Căn cứ Báo cáo số 322/BC-STNMT ngày 30/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị Tươi cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn Phúc Khánh, thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Chủ tịch UBND T thấy: Việc giải quyết khiếu nại của các công dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, T của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi của hộ ông N và các hộ gia đình có đất bị thu hồi theo quy định của pháp luật nên đã quyết định giữ nguyên Quyết định số 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là có cơ sở.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông N.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch UBND T bổ sung: Trường hợp hộ Ông Nguyễn Văn N cũng như tất cả các hộ có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án Khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình đều được áp dụng chung một cơ chế chính sách bồi thường, hỗ trợ; đảm bảo quyền lợi

hợp pháp cho gia đình ông N; đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại Bản án số 170/2022/HC-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái đã căn cứ: Khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 3 Điều 116; Điều 158, Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; các Điều 62, 66, 69, 75, 77, 83, 84, 88, 89, 90, 93, 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; các Điều 18, 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn N về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TT về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/10/2022, người khởi kiện là Ông Nguyễn Văn N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có kháng cáo là Ông Nguyễn Văn N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt và không cung cấp thêm cho Tòa án cấp phúc thẩm tài liệu, chứng cứ nào khác so với phiên tòa sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND T trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm. Trường hợp hộ Ông Nguyễn Văn N cũng như tất cả các hộ có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án Khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình đều được áp dụng chung một cơ chế chính sách bồi thường, hỗ trợ; đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho gia đình ông N và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét không chấp nhận kháng cáo của ông N; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của Ông Nguyễn Văn N trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Đất hộ gia đình ông N bị thu hồi để thực hiện Dự án Khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình thuộc trường hợp thu hồi theo Điều 62 Luật đất đai. Ông N đề nghị thỏa thuận giá đất bị thu hồi là không có căn cứ. Ông N cho rằng bồi thường về đất mỗi hộ một giá khác nhau và dẫn đến giá đền bù giữa các hộ khác nhau là không công bằng, nhưng ông N không đưa ra được căn cứ. Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm người có kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; bác kháng cáo của ông N; giữ nguyên quyết định hành chính của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Đơn kháng cáo, các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của Ông Nguyễn Văn N trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền, thời hiệu và xác định những người tham gia tố tụng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện Ông Nguyễn Văn N; người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân TT có đơn xin xét xử vắng mặt; người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình vắng mặt, nhưng đã được triệu tập hợp lệ và không có kháng cáo. Do đó, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định hành chính bị kiện:

[2.1] Đối với Quyết định số 13577/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

- Về thẩm quyền: Dự án Khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình được UBND T phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012; được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013; UBND T có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án; HĐND T có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Như vậy, dự án khu dân cư mới xã Vũ Phúc thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 và Điều 63 Luật Đất đai năm 2013. Khu vực thu hồi đất để thực hiện dự án có cả đất công ích của xã Vũ Phúc và đất của hộ gia đình cá nhân, UBND tỉnh đã ủy quyền cho UBND thành phố Thái Bình quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai; UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định phê duyệt

phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai.

- Về trình tự, thủ tục: Sau khi có kế hoạch thu hồi đất, UBND thành phố Thái Bình, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã phối hợp với UBND xã Vũ Phúc thông báo về việc thu hồi đất và niêm yết công khai dự thảo phương án; tiếp nhận ý kiến và giải đáp thắc mắc của các hộ gia đình, cá nhân về dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; tổng hợp, hoàn thiện phương án trình các phòng, ban, đơn vị liên quan của UBND thành phố thẩm định.

Ngày 01/12/2016 đến ngày 18/6/2019 UBND thành phố Thái Bình đã ban hành các Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án theo quy định, trong đó có Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016. Các quyết định đều được thông báo và niêm yết công khai theo đúng quy định.

Theo Phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng kèm theo Quyết định 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 thì hộ Ông Nguyễn Văn N có số thứ tự là 68 diện tích bị thu hồi theo hiện trạng của gia đình ông là 2966,4m^2, diện tích được bồi thường là 2964m^2, tỷ lệ % thu hồi là 89,0%, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 600.908.187 đồng.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã phối hợp với UBND xã Vũ Phúc tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng phương án đã được UBND thành phố phê duyệt theo quy định tại Điều 93 Luật Đất đai. Ông N đã nhận 600.908.187 đồng và ký vào Danh sách chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Đối chiếu các khoản bồi thường, hỗ trợ mà hộ gia đình Ông Nguyễn Văn N được phê duyệt thì thấy:

+ Khoản bồi thường về đất: 124.488.000 đồng (đơn giá đất trồng cây hàng năm: 42.000 đồng/m^2, hệ số: 1,0) là phù hợp với quy định của Điều 77 Luật Đất đai, Quy định về bảng giá các loại đất trên đại bàn T ban hành kèm theo Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND T; Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND T về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn T năm 2016.

+ Khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: 186.732.000 đồng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83, Điều 84 Luật Đất đai; Điều 15 Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND T; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 24.840.000 đồng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai; khoản 7 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 14 Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND T.

+ Khoản hỗ trợ khác theo công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh: 248.976.000 đồng (mức hỗ trợ 84.000 đồng/m^2) là phù

hợp với quy định tại Điều 90 Luật Đất đai; Công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND T về việc hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng.

+ Khoản bồi thường hỗ trợ tài sản, cây cối hoa màu: 15.872.187 đồng là phù hợp với quy định tại Công văn số 3619/UBND-NNTNMT ngày 29/6/2016 của UBND T về việc hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng.

Ngoài ra, hộ ông N còn được hỗ trợ khác 68.889.000 đồng theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3562/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của UBND thành phố Thái Bình do có đất nông nghiệp bị thu hồi trên 1093m^2, đã được chi trả và không khiếu nại đối với quyết định này.

Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy, không chỉ riêng hộ gia đình ông N mà tất cả 371 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức khác bị Nhà nước thu hồi đất dự án Khu dân cư mới xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình đều được áp dụng chung cơ thế, chính sách bồi thường, hỗ trợ; không có tài liệu nào khác thể hiện việc UBND thành phố Thái Bình áp giá bồi thường cao hơn cho một số hộ khác như ông N trình bày.

Như vậy, việc UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và đảm bảo chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông N đúng quy định tại các Điều 74, 75, 77, 83, 90 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các quyết định, công văn của UBND T về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và các quyết định, công văn của UBND T về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất như đã nêu trên.

[2.2] Đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Để giải quyết khiếu nại của hộ ông N do bà Hoàng Thị Tươi và một số công dân xã Vũ Phúc đại diện; Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình đã thụ lý khiếu nại, quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thu thập các tài liệu liên quan, tiến hành đối thoại với người đại diện của ông N. Ngày 17/9/2020 Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 204 Luật Đất Đai năm 2013; Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 18, 27, 29, 30 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Tuy

nhiên, còn vi phạm về thời hạn giải quyết quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện.

- Về nội dung: Quyết định số 3272/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của người khiếu nại (trong đó có ông N); giữ nguyên các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB trong đó có Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 là có căn cứ.

[2.3] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Chủ tịch UBND T đã thụ lý khiếu nại của Ông Nguyễn Văn N (do bà Hoàng Thị Tươi và 04 công dân xã Vũ Phúc đại diện) và đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường T tiến hành xác minh khiếu nại, tiến hành đối thoại với người đại diện của ông N. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND T đã ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2021; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Về nội dung: Quyết định số 520/QĐ-UBND đã công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu tại quyết định số 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn N là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của Ông Nguyễn Văn N:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông N vắng mặt và sau khi xét xử sơ thẩm ông N và các đương sự khác không cung cấp được tài liệu, chứng cứ khác với phiên tòa sơ thẩm, để làm căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông N. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông N; cần thiết phải giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, nên ông N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông N là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho ông N.

[5] Các quyết định khác của bản án hành chính không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của Ông Nguyễn Văn N; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 170/2022/HC-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân T.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND CC tại Hà Nội;*
- *TAND T;*
- *VKSND T;*
- *Cục THADS T;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu: HSVA, PHC-TP*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hưng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông **Nguyễn Tất Nam** **Đặng Văn Hưng**